

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+CTK3+CLO+TD2	7:25	9+5+1+5	0+0+0+0		9+0+ <del>4</del> +9	0+0+0+0	Chuyến 1 CLO-TD2
2		SAVR+BK20+CTK3	9:25	15+1+4	0+0+0		12+0+6	0+0+0	Chuyen 1 BK20-CTK3

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:RP1 - CTK3 - CLO - TD2	CREW: VTHANG - HTRUNG - NNAM	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3493	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN BA DUY	RP1	44	1	7	2	21	61	KH-THAC	Vietnamese
2	PHUNG QUOC VIET	RP1	43	1	18	1	10	81	XAYLAP	Vietnamese
3	HUYNH ĐỨC TAM	RP1	54	1	9			62	XAYLAP	Vietnamese
4	LUU VAN LUAN	RP1	52-53	2	13			65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN TRAN TIN	RP1	45-46	2	16			76	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM TUAN KHANH	RP1	50-51	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN ĐỨC CHIN	RP1	47	1	10	1	12	66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN CUONG	RP1	55	1	10	1	11	70	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN NAM	RP1	49	1	15			71	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM VAN HIEP	CTK3	65	1	9			75	PSV	Vietnamese
11	PHAN VAN HONG	CTK3	66	1	6			73	PSV	Vietnamese
12	MAI VAN PHONG	CTK3	67-68	2	12			57	BIENDONG	Vietnamese
13	THAI QUANG HUY	CTK3	69	1	4			67	VNHS	Vietnamese
14	LUONG NGOC KHUONG	CLO	08-09	2	10			78	KHOAN	Vietnamese
15	KARAVKA IVAN	TD2	32	1	14			110	KHOAN	Russian
16	PODKATILIN A.N	TD2	31	1	8			83	KHOAN	Russian
17	HÔ VĂN HUNG	TD2	30	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM MINH TAN	TD2	33	1	5	2	44	72	SEAMAP	Vietnamese
19	PHAM NGOC HUNG	TD2	34	1	8	5	70	78	SEAMAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	9	620	12	116	5	54	9		
2	CTK3	4	272	5	31	0	0	0		
3	CLO	1	78	2	10	0	0	2 + 1		CHUYEN-1 PAX CLO-TD2
4	TD2	5	415	5	40	7	114	9		THAO T GHE DOI DE CHO HANG
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.385</b>	<b>24</b>	<b>197</b>	<b>12</b>	<b>168</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.385</b>		<b>197</b>		<b>168</b>			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
B.CARD: XANH-2	TO:SAVR - BK20 - CTK3	CREW: VTHANG - HTRUNG - NNAM	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3494	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	SAVR	19	1	2			66	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VIỆT TRUNG	SAVR	07	1	11			79	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN ĐOÀN ĐOÀN	SAVR	09-10	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ HAI	SAVR	08	1	12			83	PVD LOGGI	Vietnamese
5	TRINH VAN KIEN	SAVR	06	1	9			62	DMC-MI	Vietnamese
6	NGUYEN DUC NGHIA	SAVR	03-04	2	19			70	DMC-MI	Vietnamese
7	KIZIN DMITRII	SAVR	15-16	2	11			96	AMNGR	Russian
8	GOLOVIN KONSTANTIN	SAVR	14	1	15			112	AMNGR	Russian
9	MAMATOV DENIS	SAVR	11-12	2	12			89	AMNGR	Russian
10	SERGEEV SERGEI	SAVR	13	1	5			79	AMNGR	Russian
11	BUSTAEV FARKHAT	SAVR	17-18	2	17			86	AMNGR	Russian
12	VŨ VĂN NAM	SAVR	01	1	13			73	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	SAVR	05	1	10			75	DVL	Vietnamese
14	ĐỖ GIA LƯỢNG	SAVR	02	1	11			105	BAKER HUC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU HOANG ANH	BK20	82-83	2	14	2	39	114	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ANH TUẤN	CTK3	63-64	2	17	5	40	63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN VAN	CTK3	61	1	8			65	BIENDONG	Vietnamese
18	NGUYEN DINH HUAN	CTK3	59-60	2	9			47	BIENDONG	Vietnamese
19	NGUYEN VAN BA	CTK3	62	1	10	2	30	62	BIENDONG	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	14	1.136	19	167	0	0	12		
2	BK20	1	114	2	14	2	39	0	1	CHUYEN 1 PAX BK20-CTK3
3	CTK3	4	237	6	44	7	70	6		
TOTAL		19	1.487	27	225	9	109	18		
WEIGHT KG			1.487		225		109			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG